

Các tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (vụ án dân sự): 1. Tranh chấp về quyền sở hữu tài sản;

2. Tranh chấp về hợp đồng dân sự;

3. Tranh chấp về thừa kế tài sản;

4. Tranh chấp về quyền sở hữu đất đai và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

5. Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

6. Tranh chấp giữa cá nhân với cá nhân và quốc tế Việt Nam;

7. Tranh chấp về quyền sở hữu trí tuệ, chuyên gia công nghệ;

8. Tranh chấp liên quan đến hoạt động nghiệp vụ báo chí theo quy định của pháp luật;

9. Các tranh chấp khác về dân sự mà pháp luật có quy định.

Các yêu cầu về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (vụ dân sự): 1. Yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự hoặc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng về dân sự, huỷ bỏ quyết định tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự hoặc quyết định tuyên bố bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng;

2. Yêu cầu thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú và quản lý tài sản của người đó;

3. Yêu cầu tuyên bố mất năng lực mất tích, huỷ bỏ quyết định tuyên bố mất năng lực mất tích;

4. Yêu cầu tuyên bố mất năng lực là đã chết, huỷ bỏ quyết định tuyên bố mất năng lực là đã chết;

5. Yêu cầu công nhận và cho thi hành tại Việt Nam bản án, quyết định về dân sự, quyết định về tài sản trong bản án, quyết định hình sự, hành chính của Tòa án nước ngoài hoặc công nhận bản án, quyết định về dân sự, quyết định về tài sản trong bản án, quyết định hình sự, hành chính của Tòa án nước ngoài mà không có yêu cầu thi hành tại Việt Nam;

6. Các yêu cầu khác về dân sự mà pháp luật có quy định.

HỒ SƠ CĂN THIẾT ĐỂ HỒ SƠ KHỞI KIẾN TẬP TẠI TOÀ ÁN BAO GỒM: – Đơn khởi kiện; – Các tài liệu liên quan đến vụ kiện (hợp đồng, đất đai, hợp đồng, giấy vay nợ...);

– Chứng minh nhân dân, hộ khẩu (bản sao có chứng thực) nếu là cá nhân;

– Hồ sơ pháp lý của người khởi kiện, của các đồng nghiệp và người có liên quan khác như: giấy phép, quyết định thành lập doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; điếu lý hoạt động, quyết định bổ nhiệm hoặc cử người đi điều hành doanh nghiệp (bản sao có chứng thực) nếu là pháp nhân.

– Bên kê các tài liệu nộp kèm theo đơn kiện (ghi rõ số bên chính, bên sao).

*

Lưu ý:

Các tài liệu nêu trên bằng tiếng nước ngoài thì phải dịch sang tiếng Việt theo quy định như trên khi nộp và nộp kèm theo bản gốc để đối chiếu.

THỜI HẠN GIẢI QUYẾT – Thời hạn chuẩn bị xét xử: Từ 4 đến 6 tháng, kể từ ngày thụ lý vụ án.
– Thời hạn mở phiên tòa: Từ 1 đến 2 tháng, kể từ ngày có quyết định đưa vụ án ra xét xử. (Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự)

ÁN PHÍ Mức án phí dân sự được áp dụng theo quy định tại Pháp lệnh Án phí, Lệnh phí Tòa án được UBTVQH thông qua ngày 27/2/2009 và có hiệu lực từ ngày 01/7/2009. – **Án**

phí dân sự sơ thẩm

Đối với vụ án tranh chấp dân sự không có giá ngạch là 200.000 đồng.

– Mức án phí sơ thẩm đối với các vụ án tranh chấp dân sự có giá ngạch:

- a. Từ 4.000.000 đồng trở xuống 200.000 đồng
- b. Từ trên 4.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng 5.200.000 đồng
- c. Từ trên 400.000.000 đồng đến 200.000.000.000 đồng + 4% của phần giá trị tài sản có tranh chấp
- d. Từ trên 800.000.000 đồng đến 2.000.000.000 đồng + 3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp
- đ. Từ trên 2.000.000.000 đồng đến 72.000.000.000 đồng + 2% của phần giá trị tài sản có tranh chấp
- e. Từ trên 4.000.000.000 đồng 112.000.000 đồng + 0,1% của phần giá trị tài sản có tranh chấp

Án phí dân sự phúc thẩm là 200.000 đồng.

Hoàng Hà